TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Chảo Văn N, sinh năm 1985; số căn cước công dân: 002085003998, cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; số căn cước công dân: 030188012878, cấp ngày 13/4/2021; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Chảo Văn N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Chảo Văn N và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chảo Văn N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001575 ngày 27/11/2025 (do anh Chảo Văn N nộp) tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- Đương sự;
- UBND xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến